TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 07 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: phố P, phường Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: anh Trần Ngọc L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: tổ C, khu Đ, phường C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Ngọc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Ngọc L cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Ngọc L có 01 con chung: Trần Hạo N, sinh ngày 02/12/2012. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Hạo N cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Ngọc L không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Ngọc L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí tòa án số: 0002076 ngày 24/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 - Quảng Ninh;
- P. Thi hành án DS khu vực 3 - Quảng Ninh;
- UBND phường Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Tuấn